

## VIÊM XOANG TRẺ EM

### I. ĐẠI CƯƠNG

1. Định nghĩa: là quá trình viêm xảy ra tại niêm mạc mũi xoang
2. Phân loại theo diễn tiến:
  - Viêm xoang cấp: dưới 12 tuần
  - Viêm xoang mạn: trên 12 tuần

### II. LÂM SÀNG: triệu chứng chung

#### 1. Viêm xoang cấp:

- Nhiễm trùng hô hấp trên kéo dài hơn 7 đến 10 ngày kèm sốt cao, mũi chảy mủ và sưng nề quanh mắt
- Ho về đêm
- Nhức đầu, sưng nề, căng đau vùng mặt

#### 2. Viêm xoang mạn: bệnh nhi có thể có:

- Sốt nhẹ, mệt mỏi, khó chịu, chán ăn
- Sổ mũi: loãng, đặc, trong hoặc nhầy mủ
- Hôi miệng
- Nghẹt mũi phải thở bằng miệng + viêm họng
- Sưng nề mi mắt buổi sáng
- Mất vị giác, mất mùi
- Ho về đêm, ngủ ngáy

### III. VIÊM XOANG CẤP

#### 1. Lâm sàng:

Cơ năng	Khám	Nội soi
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sốt</li> <li>- Nhức đầu</li> <li>- Sổ mũi</li> <li>- Nghẹt mũi</li> <li>- Hắt hơi</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Niêm mạc mũi xung huyết</li> <li>- Xuất tiết</li> </ul>	Các lỗ thông xoang phù nề, xuất tiết

#### 2. Cận lâm sàng:

- X quang : dày niêm mạc xoang, có mực nước hơi
- Huyết đồ: bạch cầu tăng

#### 3. Điều trị:

- Viêm xoang nguyên nhân từ mũi:
  - + Kháng sinh: 10 đến 15 ngày. Chọn một trong các loại sau:
    - **Amoxicillin:** 50mg/kg/ngày, chia 3 lần.

- **Amoxicillin + Clavulanic Acid:** 50 mg/kg/ ngày, chia 3 lần/ngày (không quá 2g/ngày)
- Trường hợp dị ứng Penicillin, **Erythromycin:** 50mg/ kg/ngày, uống 10 ngày
- **Sulfamethoxazole + Trimethoprim:** 8 mg/kg/ngày (dựa trên TMP), chia 2 lần/ ngày
- **Cefaclor:** 20-40 mg/kg/ngày, chia 2 lần/ ngày
- + Kháng viêm: Lysozym : ½ -1 viên x 3 lần/ ngày hoặc  
Alphachymotrysin: 1 viên x 3-4 lần/ngày uống 5 ngày
- + Giảm đau, hạ sốt: Paracetamol 10-15 mg/kg x 3-4 lần/ ngày
- + Chống xung huyết: Actied xirô:
  - 6 tháng – 2 tuổi: 1,25 ml x 3 lần/ ngày
  - 2 tuổi – 5 tuổi: 2,5 ml x 3 lần/ ngày
  - 6 tuổi – 12 tuổi: 5 ml x 3 lần / ngày uống 5 ngày
- **Viêm xoang hàm do răng:**
  - + Nhổ răng, chọc rửa xoang
  - + Kháng sinh: Rodogyl (Metronidazole 125mg + Spiramycin 750.000 IU):  
Trẻ em 6-10 tuổi: 1 viên x 2 lần / ngày  
10-15 tuổi: 1 viên x 3 lần/ ngày, uống 10 ngày
  - + Kháng viêm: Lysozym: ½ - 1 viên x 3 lần/ ngày, uống 5 ngày.
  - + Giảm đau: Paracetamol

#### IV. VIÊM XOANG MẠN

##### 1. Viêm xoang hàm mạn:

- Lâm sàng:
  - + Nghẹt mũi
  - + Sổ mũi nhầy xanh hoặc vàng
  - + Kèm nhức, nặng vùng mặt
- Khám – Nội soi mũi xoang: khe giữa phù nề, có mủ
- X quang hoặc CT Scan: mờ xoang dạng dày niêm mạc hoặc có mực nước hơi
- Điều trị:
  - + Kháng sinh: Amoxicillin hoặc Amoxicillin+Acid clavulanic, Cefaclor, Erythromycin+ Sulfisoxazole, Sulfamethoxazole + Trimethoprim, thời gian điều trị 3-4 tuần.
  - + Chống dị ứng: chlorpheramin 0,35mg/kg/ngày trong 5-7 ngày.
  - + Giảm đau: Paracetamol: 5 ngày

##### 2. Viêm xoang sàng:

- Lâm sàng:
  - + Nghẹt mũi, sổ mũi
  - + Nhức đầu, mỏi gáy
  - + Nhầy thành sau họng

- Khám – Nội soi mũi xoang: khe giữa và khe trên có nhầy, mủ
- X quang hoặc CT Scan: mờ xoang sàng.
- Điều trị:
  - + Kháng sinh: Amoxicillin hoặc Amoxicillin+Acid clavulanic, Cefaclor, Erythromycin+ Sulfisoxazole, Sulfamethoxazole + Trimethoprim, thời gian điều trị 3-4 tuần.
  - + Chống dị ứng: chlorpheramin 0,35mg/kg/ngày trong 5 ngày.
  - + Giảm đau: Paracetamol: 5 ngày
  - + Chống xung huyết: actifed xirô, uống 5 ngày

### 3. Viêm xoang trán:

- Lâm sàng:
  - + Chảy mũi
  - + Nhức đầu.
- Khám – Nội soi mũi xoang: khe giữa phù nề, có nhầy mủ
- X quang hoặc CT Scan: mờ xoang trán.

### 4. Viêm xoang bướm:

- Lâm sàng:
  - + Nhức đầu vùng sau gáy
  - + Mỏi gáy, mỏi vai
  - + Nhầy vướng họng.
  - + Hay khịt, khạc
- Khám – Nội soi mũi xoang: thành họng có nhầy khe trên có nhầy, mủ
- X quang hoặc CT Scan: mờ xoang bướm.
- Điều trị: giống như trên

## V. VIÊM XOANG THOÁI HÓA POLYPE

### 1. Lâm sàng:

- Nặng đầu
- Hắt hơi, sổ mũi, nghẹt mũi tăng dần
- Mất mùi

### 2. Khám – Nội soi mũi xoang:

- Cuồn giữa quá phát, niêm mạc thoái hóa
- Polype khe giữa

### 3. X quang hoặc CT Scan: hình ảnh viêm dày niêm mạc, tắc lỗ thông xoang, polype

### 4. Điều trị: Ngoại khoa: phẫu thuật nội soi + kết hợp điều trị nội khoa

- Viêm xoang hàm + xoang sàng trước: mở khe mũi giữa và bóng sàng, mở rộng lỗ thông xoang hàm.
- Viêm xoang sàng trước + sau : Nạo sàng
- Viêm xoang trán: mở ngách trán

- Viêm xoang bướm: mở thông xoang bướm.

BV Nhi Đồng 2